|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT NINH BÌNH  **TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **LƯƠNG VĂN TỤY**  \*\*\*\*\*\*\*\* | **ĐỀ THI ĐỀ XUẤT**  **KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI KHU VỰC**  **DUYÊN HẢI NĂM 2023**  **MÔN:** LỊCH SỬ 10  Thời gian làm bài: 180 phút  ( Đề này gồm 07 câu, 01 trang) |

**Câu 1: *(3,0 điểm)***

Phát biểu ý kiến của anh (chị) về nhận định:*“Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đã mở ra cho các dân tộc bị áp bức thời đại giải phóng dân tộc”*.

**Câu 2**: ***(2,5 điểm)***

Trên cơ sở phân tích các yếu tố thúc đẩy sự phát triển kinh tế nông nghiệp của Đại Việt (TK XI-XV), hãy rút ra bài học kinh ngiệm có thể vận dụng cho sự phát triển kinh tế nông nghiệp hiện nay.

**Câu 3:** ***(2,5 điểm)***

Trình bày và nhận xét chính sách đối ngoại của triều Nguyễn trong nửa đầu thế kỷ XIX. Theo anh (chị), nước ta cần thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào trong giai đoạn hiện nay?

**Câu 4: *(3,0 điểm)***

Có đúng hay không khi cho rằng:*“Phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX ở Việt Nam đã đánh dấu sự chuyển biến về tư tưởng của văn thân sĩ phu yêu nước”*? Vì sao?

**Câu 5: *(3,0 điểm)***

Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương, nền kinh tế Việt Nam có những biến chuyển như thế nào? Vì sao quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã du nhập vào Việt Nam nhưng Việt Nam không trở thành một nước tư bản chủ nghĩa?

**Câu 6: *(3,0 điểm)***

Làm rõ những đóng góp của các sĩ phu yêu nước tiến bộ từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất đối với lịch sử dân tộc Việt Nam. Từ đó liên hệ vai trò trí thức Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay.

**Câu 7:** ***(3,0 điểm)***

Bàn về việc Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản vào năm 1945, có 2 ý kiến:

Ý kiến 1: Mĩ ném bom là cần thiết đối với cục diện chiến tranh và đối với Mĩ

Ý kiến 2: Mĩ ném bom là không cần thiết và đó là tội ác chiến tranh.

Hai ý kiến trên được đưa ra dựa trên những cơ sở nào? Theo anh (chị), trong bối cảnh thế giới hiện nay, các quốc gia cần làm gì để chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình.

---------HẾT--------

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT NINH BÌNH  **TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **LƯƠNG VĂN TỤY**  \*\*\*\*\*\*\*\* | **HDC ĐỀ THI ĐỀ XUẤT**  **KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI KHU VỰC**  **DUYÊN HẢI NĂM 2023**  **MÔN:** LỊCH SỬ 10  Thời gian làm bài: 180 phút  ( Đề này gồm 07 câu, 12 trang) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Hướng dẫn** | **Điểm** |
| **Câu 1**  *(3,0 điểm)* | ***Phát biểu ý kiến của anh (chị) về nhận định: “Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đã mở ra cho các dân tộc bị áp bức thời đại giải phóng dân tộc”.*** | |
| **\* Khẳng định:** Nhận định trên là đúng, chính xác.  **\* Nhận định trên là đúng. Vì:**  - Khái quát về cách mạng tháng Mười Nga năm 1917…  - Cách mạng tháng Mười không chỉ giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động Nga, mà còn giải phóng các dân tộc thuộc địa trong đế quốc Nga thoát khỏi gông xiềng nô lệ. Thức tỉnh, cổ vũ ý chí đấu tranh và mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.  - Chứng tỏ chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ là vũ khí giải phóng giai cấp công nhân, mà còn là vũ khí giải phóng các dân tộc bị áp bức; làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin trở thành hiện thực và được truyền bá rộng rãi, dẫn tới sự ra đời của các Đảng Cộng sản ở nhiều nước trên thế giới… Những người yêu nước chân chính trong nhiều nước thuộc địa đã tiếp thu ánh sáng của cách mạng tháng Mười, dùng ánh sáng đó soi rõ con đường cách mạng giải phóng dân tộc. Một xu hướng mới đã xuất hiện trong phong trào giải phóng dân tộc ở nhiều nước, đó là xu hướng vô sản.  - Cách mạng tháng Mười đã tạo những điều kiện khách quan thuận lợi cho phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, làm cho kẻ thù của phong trào giải phóng dân tộc suy yếu, còn nước Nga Xô Viết trở thành người bạn đồng minh tin cậy, là chỗ dựa vững chắc của nhân dân các dân tộc bị áp bức trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân.. Từ sau cách mạng tháng Mười, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phong trào công nhân ở các nước tư bản chính quốc có mối quan hệ mật thiết với nhau vì cùng chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc…  - Từ sau Cách mạng tháng Mười, phong trào giải phóng dân tộc ngày càng phát triển rộng khắp các nước Á, Phi, Mĩ latinh, làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ và mới…  + Cách mạng tháng Mười giải phóng dân tộc bị áp bức trong đế quốc Nga, nêu tấm gương sáng cho các dân tộc bị đế quốc thực dân nô dịch…  + Sau cách mạng tháng Mười, một loạt phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ ở nhiều nước: cuộc vận động Ngũ Tứ (4- 5- 1919) ở Trung Quốc, cao trào cách mạng ở Ấn Độ (1918 – 1922)…  *=>* Như vậy, căn cứ vào các minh chứng trên chứng tỏ:*“Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đã mở ra cho các dân tộc bị áp bức thời đại giải phóng dân tộc”* là nhận định đúng. | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **Câu 2**  *(2,5 điểm)* | **Trên cơ sở phân tích các yếu tố thúc đẩy sự phát triển kinh tế nông nghiệp của Đại Việt (TK XI-XV), hãy rút ra bài học kinh ngiệm có thể vận dụng cho sự phát triển kinh tế nông nghiệp hiện nay** | |
| ***a. Các yếu tố thúc đẩy sự phát triển của kinh tế nông nghiệp Đại Việt từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XV***  - *Thế kỷ X-XV trải qua các triều đại (Lý, Trần, Hồ, Lê Sơ) đất nước độc lập thống nhất, xã hội ổn định.* nhà nước luôn thực hiện những chính sách tích cực nhằm ổn định đời sống nhân dân. Đây là điều kiện tiên quyết để xây dựng và phát triển kinh tế nói chung và nông nghiệp nói riêng.  - *Điều kiện tự nhiên của nước ta thuận lợi* cho sự phát triển kinh tế nông nghiệp với lưu vực các con sông Hồng, Mã, Cả, khí hậu thuận lợi cho phát triển kinh tế nông nghiệp với đất đai phù sa màu mỡ, nguồn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp. *Nhân dân Đại Việt có truyền thống cần cù sáng tạo trong lao động sản xuất*, có kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp.  - Các triều đại phong kiến X- XV đã nhận thức được tầm quan trọng của kinh tế nông nghiệp. *Nhà nước phong kiến có những chính sách quan tâm, khuyến khích phát triển nông nghiệp:*  *+ Khuyến khích khai hoang:* Trong các thế kỉ độc lập, việc khai hoang mở rộng diện tích canh tác là một trong những chính sách hàng đầu của nhà nước phong kiến. Các vua Tiền Lê, Lý hàng năm làm lễ tịch điền để khuyến khích sản xuất. Nhà Trần khuyến khích các quý tộc, vương hầu mộ dân nghèo khai hoang, lập điền trang, trên cơ sở đó diện tích canh tác không ngừng được mở rộng, nhiều xóm làng mới được thành lập.  *+ Phát triển thủy lợi:* Nước ta có nhiều sông ngòi, lũ lụt thường xuyên xảy ra, tàn phá. Nhà Tiền Lê cho nhân dân đào, vét nhiều mương máng. Thời Lý, năm 1077 phát động nhân dân đắp đê sông Như Nguyệt, năm 1108 đắp đê cơ xá dọc sông Hồng. Thời Trần, năm 1248 tổ chức chiến dịch lớn huy động nhân dân cả nước đắp đê “ Quai vạc” dọc hai bên bờ sông từ đầu nguồn ra biển. Thời Lê sơ, nhà nước cho đắp một số đê biển...đặt chức quan Hà đê sứ trông coi các công trình thủy lợi.  *+ Bảo vệ sức kéo:* Các triều đại Lý, Trần, Lê quan tâm bảo vệ sức kéo nông nghiệp.Vua Lý Nhân Tông xuống chiếu phạt nặng những kẻ trộm trâu, mổ trộ trâu, Vua Lê nghiêm cấm giết trâu bò ăn thịt...  *+ Đảm bảo sản xuất:* Việc đảm bảo sức lao động cũng đã được các triều đại phong kiến quan tâm, thể hiện qua chính sách *“ngụ binh ư nông”*...nhà Lê sơ ban hành chính sách *“quân điền”* quy định phân chia ruộng đất làng xã....Thời Lê sơ nhà nước cấp ruộng đất cho quý tộc, quan lại, đặt phép quân điền chia ruộng đất công làng xã. Ngoài trồng lúa nhân dân còn trồng nhiều loại cây lương thực: ngô, khoai, sắn…cùng các loại cây ăn quả: quýt, cam chuối…  *=>* Nhờ đó, kinh tế nông nghiệp Đại Việt phát triển, mùa màng bội thu. Trong dân gian lưu truyền câu ca: *“Đời vua Thái tổ, Thái tông. Thóc lúa đầy đồng trâu chẳng buồn ăn”*; hoặc *“Đứng mãi nào hay ngày đã tận. Khắp đồng lúa tốt tựa mây xanh”*  ***Ý nghĩa sự phát triển kinh tế nông nghiệp:***  + Nông nghiệp phát triển đem lại nhiều sản phẩm cho xã hội, làm cho đời sống nhân dân ấm no, ổn định. Nhân dân tích cực tham gia xây dựng quê hương, đất nước. Là cơ sở cho thủ công nghiệp, thương nghiệp phát triển. Tạo điều kiện cho văn hóa – giáo dục và khoa học kĩ thuật phát triển  + Tạo cơ sở mối quan hệ thuận hòa giữa nhà nước và nhân dân, tăng cường sức mạnh đoàn kết dân tộc. Tạo điều kiện tăng cường sức mạnh quân đội và quốc phòng trong việc bảo vệ đất nước, chống giặc ngoại xâm.  **b. Bài học kinh nghiệm**  *=> Chính sách của Đảng và nhà nước ta đối với sự phát triển Nông nghiệp hiện nay:*  - Bên cạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa cần phải quan tâm, chú trọng, khuyến khích phát triển nông nghiệp: đê điều, thủy lợi, quan tâm phát triển sức sản xuất… góp phần đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn xuất khẩu.  - Nhà nước có những chính sách nâng cao chất lượng quy hoạch sản xuất sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế vùng, miền, có những chính sách hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm và phát triển thị trường. Mặt khác, cần đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ nhằm nâng cao chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nông sản. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn. Có chính sách huy động vốn và hỗ trợ tài chính thích hợp cho nông dân, nông thôn.  - Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, có chính sách thu hút các nhà khoa học trong lĩnh vực công nghệ cao vào làm việc trong ngành nông nghiệp, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ |
| **Câu 3**  *(2,5 điểm)* | **Trình bày và nhận xét chính sách đối ngoại của triều Nguyễn trong nửa đầu thế kỷ XIX. Theo anh (chị), nước ta cần thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào trong giai đoạn hiện nay?** | |
| ***\* Chính sách ngoại giao của nhà Nguyễn***  *- Đối với nhà Thanh,* nhà Nguyễn thi hành chính sách thần phục một cách mù quáng. Năm 1803, sau khi đánh bại vương triều Tây Sơn, Gia Long cử sứ bộ sang Trung Quốc xin quốc hiệu và cầu phong. Từ đó, nhà Nguyễn phải định kì cống nạp.  *- Đối với Lào, Cao Miên,* nhà Nguyễn bắt họ thần phục, thậm chí có lúc còn thiết lập chế độ bảo hộ ở Cao Miên.  *- Đối với phương Tây:*  + Trong giai đoạn đầu, Gia Long thi hành chính sách tương đối cởi mở với Pháp và đạo Thiên chúa. Trong cuộc chiến tranh với Tây Sơn, Nguyễn Ánh đã nhờ giáo sĩ Bá Đa Lộc kí với Pháp hiệp ước xin viện trợ quân sự. Mặc dù hiệp ước sau đó không được thực hiện, nhưng khi lên ngôi vì chịu ơn Bá Đa Lộc nên buộc Gia Long phải giữ quan hệ tốt với nước Pháp và đạo Thiên Chúa, nhưng lạnh nhạt dần với Tây Ban Nha, Mỹ, Anh.  + Nhưng sang đến thời Minh Mạng, nhà Nguyễn khước từ dần những quan hệ với phương Tây, kể cả Pháp, thậm chí còn thi hành chính sách đàn áp đạo Thiên chúa và *“đóng cửa”*, *“bế quan tỏa cảng”,* ngăn cản ảnh hưởng của người phương Tây trên đất nước ta.  ***\* Nhận xét, đánh giá:***  ***-*** *Tích cực:*  + Chính sách đối ngoại hòa hảo với nhà Thanh ở thời điểm nửa đầu thế kỷ XIX là phù hợp với tình hình đất nước, nhằm củng cố và ổn định tình hình đất nước, đảm bảo được sự yên bình trong quan hệ Việt-Trung, tạo nhân tố khách quan thuận lợi để tập trung xây dựng triều đại và đất nước  + Trong quan hệ với các nước láng giềng Đông Nam Á, chính sách của triều Nguyễn là nhằm đảm bảo an ninh vùng biên giới phía Tây và Tây Nam của tổ quốc.  **+** Trong quan hệ với các nước phương Tây, triều Nguyễn có sự phòng vệ, xa lánh phương Tây. Chính sách này xuất phát từ mục đích *“chính đáng”* của triều Nguyễn là bảo vệ quyền lực của dòng họ và chủ quyền đất nước.  *- Hạn chế:* Đóng cửa không quan hệ với phương Tây, không tạo điều kiện giao lưu với các nước tiên tiến đương thời. Vì vậy, không tiếp cận được với nền công nghiệp cơ khí, dẫn đến tình trạng lạc hậu và bị cô lập. Sử dụng lực lượng quân sự bắt Cao Miên và Lào thần phục làm hao mòn tiềm lực kinh tế quốc gia…  => *Nhà Nguyễn càng tỏ ra bảo thủ, đưa đất nước lún sâu vào tình trạng kiệt quệ, lạc hậu đến nỗi suy kiệt khả năng tự vệ.*  **\* Liên hệ hiện nay:**  + Hiện nay, do bối cảnh quốc tế và khu vực, Việt Nam cũng điều chỉnh chính sách đối ngoại cho phù hợp với xu thế hòa bình, hữu nghị, hợp tác của thế giới.  + Đường lối đối ngoại cơ bản của nhà nước CHXHCNVN hiện nay là thực hiện chính sách hòa bình, hữu nghị, hợp tác, đa phương hóa, đa dạng hóa, Việt Nam sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước trên thế giới theo tinh thần hai bên cùng có lợi.  + Trong mối quan hệ với các nước, Việt Nam luôn quán triệt tinh thần tôn trọng những nguyên tắc hoạt động của Liên Hợp Quốc, ASEAN. Tuy nhiên, Việt Nam cũng sẵn sàng đối mặt với tình huống xấu nhất nếu độc lập dân tộc bị xâm phạm. Việt Nam sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu đến cùng để bảo vệ Tổ quốc. | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **Câu 4**  *(3,0 điểm)* | **Có đúng hay không khi cho rằng : *“Phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX ở Việt Nam đã đánh dấu sự chuyển biến về tư tưởng của văn thân sĩ phu yêu nước”*? Vì sao?** | |
| **a. Khẳng định:** Nhận định trên là đúng, chính xác.  **b. Chứng minh:**  \* Văn thân sĩ phu là những quan lại, trí thức, người có học trong xã hội phong kiến Việt Nam. Họ bị chi phối nặng nề bởi tư tưởng *“trung quân, ái quốc”.*  \* Trong cuộc đấu tranh chống Pháp xâm lược thời kì đầu, nhiều văn thân, sĩ phu đã trung thành với vua, chống Pháp và hy sinh như Nguyễn Tri Phương ...  \* Khi nhà Nguyễn phân hóa thành hai phe chủ chiến và chủ hoà, tư tưởng *“trung quân ái quốc”* của văn thân sĩ phu đã có sự phân hóa:  - Một số từ bỏ *“trung quân”,* lựa chọn ái quốc, tiếp tục cùng nhân dân kháng chiến chống Pháp như Trương Định, Nguyễn Trung Trực... Không ít trong số họ đã không tuân theo quan niệm cũ trung quân ái quốc của ý thức hệ phong kiến. Nhiều người dù đỗ đạt cao những đã từ chối làm quan hưởng bổng lộc của triều đình khi đã đầu hàng và cấu kết với Pháp, họ đã từ bỏ *“trung quân”* mà lựa chọn *“ái quốc”,* sát cánh cùng nhân dân chống Pháp (Phan Đình Phùng, Nguyễn Thiện Thuật): *“phen này quyết đánh cả triều lẫn Tây”.*  - Một số sĩ phu đã băn khoăn, chần chừ, do dự, họ bị giằng xé bởi tư tưởng trung quân và ái quốc, giữa việc trung thành với vua thì phản bội Tổ Quốc, ngược lại yêu nước chống Pháp là bất trung với vua.... Đó là bi kịch của một bộ phận văn thân sĩ phu thời kì này. Cái chết của Phan Thanh Giản, Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu đã phản ánh bi kịch đó.  *\* Khi Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết xuống chiếu Cần vương, phong trào Cần vương bùng nổ*  - Thái độ hưởng ứng chiếu Cần vương của văn thân sĩ phu:  + Ngày 13-7-1885 Tôn Thất Thuyết nhân danh vua Hàm Nghi xuống Chiếu Cần vương kêu gọi các văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước đứng lên giúp vua kháng chiến chống Pháp, giành độc lập dân tộc. Chiếu Cần vương được ban ra đã giải quyết được những mâu thuẫn, bế tắc trong tư tưởng của văn thân sĩ phu Việt Nam, họ được thể hiện tinh thần *“trung quân ái quốc”,* bởi lúc này theo họ cầm vũ khí chống Pháp thể hiện tinh thần yêu nước đồng thời thể hiện tư tưởng trung quân của mình, trung với vua yêu nước.  + Họ nhanh chóng hưởng ứng chiếu Cần vương, chiêu mộ binh sĩ, kiên quyết dùng bạo lực chống Pháp để giành lại độc lập tiêu biểu là Phan Đình Phùng trong khởi nghĩa Hương Khê. Đây là nguyên nhân trực tiếp đưa đến sự bùng nổ của phong trào Cần Vương. Vì vậy, phong trào chính là nối của các phong trào đấu tranh trong lịch sử dân tộc.  - Nguyên nhân trực tiếp thổi bùng lên phong trào chính là lời kêu gọi, hiệu triệu quần chúng của phái chủ chiến, đứng đầu là vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết thông qua chiếu Cần vương. Lúc này thì *“danh”* đã *“chính”, “ngôn”* đã *“thuận”, “ái quốc”* đã có thể gắn với *“trung quân”*, điều mà trước đây đã không xảy ra với triều đình phong kiến Nguyễn khi phe chủ hòa chiếm ưu thế.  - Phong trào tuy nổ ra với danh nghĩa *“Cần Vương”* vì vua giúp nước nhưng thực chất là một phong trào đấu tranh yêu nước chống xâm lược của nhân dân ta kéo dài từ năm 1885 đến năm 1896. Khi vua Hàm Nghi bị bắt, *“vương”* không còn nữa, phong trào Cần Vương không có sự lãnh đạo đại diện của triều đình nhưng vẫn tiếp diễn, lúc này tư tưởng yêu nước đã vượt lên trên tư tưởng trung quân vì thế phong trào Cần Vương tiếp tục diễn ra quy tụ thành những cuộc khởi nghĩa lớn (Hương Khê, Bãi Sậy, Ba Đình, Hùng Lĩnh...).  - Sự thất bại của Căn vương chúng tỏ *“ái quốc"* đã không còn song hành cùng *“trung quân”,* hệ tư tưởng phong kiến không thể cứu giúp dân tộc thoát khỏi số phận nô lệ, con đường Nho giáo đi vào bế tắc, không còn phù hợp với lịch sử Việt Nam. Mặc dù thất bại nhưng phong trào Cần vương đã cho thấy sự vươn lên về mặt tư tưởng của các tầng lớp văn thân sĩ phu phong kiến, họ đã vượt ra được sự trói buộc của chủ nghĩa trung quân mù quáng và phế bỏ vua khi vua không còn là minh chủ để lập nên “ngọn cờ Hàm Nghi” và đến với nhân dân kháng chiến.  - Phong trào Cần Vương thất bại tiếp tục đánh dấu sự thay đổi và chuyển biến trong nhận thức của các văn thân, sĩ phu đó là *không còn tin tưởng vào con đường phong kiến,* đoạn tuyệt với con đường phong kiến, điều đó cũng có nghĩa từ bỏ dần việc *“Trung quân”*, đặt yêu nước lên hàng đầu, muốn *“cứu nước gắn liền với cứu dân”,* điển hình là Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng ... có nguồn gốc xuất thân từ phong kiến, từng ủng hộ phong kiến, đã từng bước đoạn tuyệt chế độ phong kiến, tiếp thu luồng tư tưởng mới, dấy lên cuộc vận động cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản đầu thế kỉ XX...  *=>* Như vậy, nhận định trên là đúng, chính xác vì *“Phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX ở Việt Nam đã đánh dấu sự chuyển biến về tư tưởng của văn thân sĩ phu yêu nước”.* | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **Câu 5**  *(3,0 điểm)* | **Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương, nền kinh tế Việt Nam có những biến chuyển như thế nào? Vì sao quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã du nhập vào Việt Nam nhưng Việt Nam không trở thành một nước tư bản chủ nghĩa?** | |
| ***a. Khái quát hai cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất***  Sau khi dập tắt phong trào Cần vương, TD P căn bản hoàn thành công cuộc bình định nước Việt Nam và tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914) do Pôn Đume phụ trách. Đến khi CTTG1 kết thúc, Pháp tiến hành chương trình khai thác lần thứ hai (1919 – 1929) do Anbe Xarô phụ trách. Dưới tác động của các chương trình này, nền kinh tế Việt Nam có sự biến chuyển.  ***b.* Sự chuyển biến về tính chất và cơ cấu của kinh tế Việt Nam**  ***\* Chuyển biến về tính chất của nền kinh tế***  – Do sự du nhập của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, tính chất nền kinh tế Việt Nam ít nhiều có sự biến đổi. Quan hệ kinh tế nông thôn bị phá vỡ, gắn liền với sự ra đời những đô thị mới, những trung tâm kinh tế và tụ điểm cư dân mới. Nền kinh tế TBCN hình thành và có sự phát triển.  - Tuy nhiên, sự chuyển biến trên chỉ có tính chất cục bộ ở một số vùng, còn phổ biến vẫn trong tình trạng lạc hậu, nghèo nàn và bị cột chặt vào nền kinh tế Pháp. Đông Dương vẫn là thị trường độc chiếm của tư bản Pháp.  - Với cuộc khai thác thác lần 1 của thực dân Pháp, yếu tố kinh tế tư bản chủ nghĩa tiếp tục được du nhập và bao trùm nền kinh tế phong kiến Việt Nam. Tuy nhiên, thành phần kinh tế phong kiến còn rất phổ biến, vì vậy nền kinh tế Việt Nam mang tính chất thực dân nửa phong kiến  ***\* Chuyển biến về cơ cấu kinh tế***  *– Cơ cấu ngành kinh tế:*  Từ một nền kinh tế thuần nông (nông nghiệp lạc hậu), kinh tế Việt Nam đã xuất hiện những ngành kinh tế mới như công nghiệp, giao thông vận tải, tài chính – ngân hàng...  + *Trong nông nghiệp*: diện tích đồn điền cao su được mở rộng, nhiều công ti cao su được thành lập (Công ti Đất Đỏ, Công ti Misơlanh,...)  + *Trong công nghiệp*: việc khai thác mỏ, trước hết là khai thác than được chú trọng. Nhiều công ti khai thác than được thành lập (Công ti than Hạ Long, Đông Triều,...). Các cơ sở khai thác kẽm, thiếc, sắt đều được bổ sung thêm vốn, nhân công và đẩy mạnh tiến độ khai thác  *+ Thương nghiệp, ngoại thương* có bước phát triển mới. Giao lưu hàng hoá nội địa được đẩy mạnh.  + *Trong ngành tài chính – ngân hàng:* Ngân hàng Đông Dương nắm quyền chỉ huy kinh tế Đông Dương. Năm 1930, ngân sách Đông Dương tăng 3 lần so với năm 1912.  + *Trong giao thông vận tải:* đường sắt, đường bộ và đường thuỷ ngày càng phát triển, phục vụ khai thác kinh tế và các mục đích quân sự.  *- Cơ cấu vùng kinh tế:* Từ chỗ không có một vùng kinh tế rõ rệt, đã xuất hiện những vùng kinh tế mới như các vùng mỏ và đồn điền, với sự tập trung nguồn vốn, kĩ thuật và nhân lực của tư bản Pháp.  *- Cơ cấu thành phần kinh tế:* Từ chỗ chỉ có thành phần kinh tế tiểu nông, đã xuất hiện những thành phần kinh tế mới như tư bản tư nhân, tư bản nhà nước, tiểu thương, tiểu chủ.  ***\* Nhận xét chung:***  Dưới tác động của các cuộc khai thác thuộc địa do thực dân Pháp tiến hành ở Đông Dương, nền kinh tế Việt Nam ít nhiều có sự biến chuyển. Tuy nhiên, thực dân Pháp không du nhập hoàn chỉnh phương thức tư bản chủ nghĩa vào Việt Nam, mà vẫn duy trì quan hệ kinh tế phong kiến; kết hợp hai phương thức bóc lột tư bản và phong kiến để thu nhiều lợi nhuận. Vì thế, nền kinh tế Việt Nam không thể phát triển một cách bình thường lên chủ nghĩa tư bản được, mà chủ yếu vẫn là một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, què quặt và phụ thuộc nặng nề vào nền kinh tế Pháp.  **c.** **Giải thích...**  *\* Do chính sách cai trị của Pháp đã kìm hãm sự phát triển của Việt Nam:*  - Về chính trị, thực dân Pháp không xóa bỏ chế độ phong kiến mà sử dụng một bộ phận đại địa chủ làm tay sai phục vụ cho nền thống trị của Pháp...  - Về kinh tế, mặc dù thực dân Pháp có du nhập phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa vào Việt Nam nhưng không du nhập một cách hoàn chỉnh mà vẫn duy trì quan hệ sản xuất phong kiến, kết hợp hai phương thức bóc lột tư bản và phong kiến để thu nhiều lợi nhuận.  - Về xã hội, có sự phân hóa sâu săc với sự ra đời của các giai cấp và tầng lớp mới: công nhân, nông dân, địa chủ, tư sản, tiểu tư sản. Trong xã hội vẫn tồn tại những giai cấp phong kiến cũ, mâu thuẫn giai cấp giữa nông dân với địa chủ phong kiến.  *=> Như vậy, khác với CMTS ở phương Tây đã xóa bỏ cả chế độ chính trị và kinh tế của phong kiến, ở các nước thuộc địa nói chung, Việt Nam nói riêng, những yếu tố đó không được xóa bỏ mà còn tiếp tục được duy trì. Nó trở thành sự kìm hãm kinh tế, xã hội. Vì thế, Việt Nam không thể phát triển bình thường lên CNTB được.*  \* *Mặt khác, do thực dân Pháp thi hành chính sách độc chiến thị trường nên tư sản Việt Nam không thể phát triển được*. Họ bị chèn ép, cạnh tranh rất gay gắt, số lượng ít ỏi, thế lực kinh tế nhỏ bé, thế lực chính trị yếu đuối. Vì thế tự họ không đủ sức phát triển CNTB của dân tộc Việt Nam.  - Tàn tích phong kiến ở Việt Nam còn rất nặng nề trở thành lực cản đối với sự phát triển của đất nước. Việt Nam không thể phát triển sang một nước tư bản và nền kinh tế Việt Nam vẫn là một nền kinh tế thuộc địa nửa phong kiến, nghèo nàn, lạc hậu... | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ  0,25đ |
| **Câu 6**  *(3,0 điểm)* | **Làm rõ những đóng góp của các sĩ phu yêu nước tiến bộ từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất đối với lịch sử dân tộc Việt Nam. Từ đó liên hệ vai trò trí thức Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay** | |
| **a. Đóng góp của các sĩ phu yêu nước tiến bộ từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất đối với lịch sử dân tộc Việt Nam. \* Các sĩ phu yêu nước tiến bộ từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất mà đại diện tiêu biểu là:** Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh. Đây là *các sĩ phu yêu nước tiến bộ*theo tư tưởng dân chủ tư sản từ bỏ tư tưởng trung quân, tiếp nhận tư tưởng mới trong những năm đầu thế kỉ XX. Họ có đóng góp to lớn đối với lịch sử dân tộc Việt Nam. Biểu hiện:  **\* Đóng góp cho phong trào vận động giải phóng dân tộc**  ***- Là người khởi xướng, lãnh đạo và là lực lượng nòng cốt*** phong trào giải phóng dân tộc mang tinh chất cách mạng theo khuynh hưởng tư sản, gắn công cuộc giải phóng dân tộc với duy tân đất nước và thay đổi chế độ xã hội, thể hiện qua các phong trào tiêu biểu như Đông du, Duy tân, Đông Kinh nghĩa thục...  *- Với đầu óc nhạy cảm, dễ dàng tiếp thu những tư tưởng mới, tiến bộ, họ đã dứt khoát từ bỏ tư tướng cũ (phong kiến),* ***là lực lượng tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản từ bên ngoài****:* Đầu thế kỉ XX, nhiều Tân thư, tân báo của Trung Hoa, ảnh hưởng của Duy Tân Minh Trị 1868, trào lưu triết học ánh sáng Pháp... đã làm cho tư tưởng dân chủ tư sản được đưa vào nước ta. Những sĩ phu đang trên con đường tu sản hóa đã đóng một vai trò quan trọng trong việc tiếp thu những luồng tư tưởng cách mạng mới, để dấy lên một cuộc vận động yêu nước tiến bộ, mang màu sắc dân chủ tư sản ở nước ta đầu thế kỉ XX.  ***- Vai trò tiên phong trong việc tìm kiếm và thực hành, sáng tạo ra nhiều hình thức đấu tranh mới, cách thức cứu nước mới:*** Ngoài hình thức *bạo động vũ trang (PBC)* còn có *cải cách (PCT)*, kết hợp bạo động với cải cách, kết hợp chuẩn bị thực lực bên trọng với vận động giúp đỡ từ bên ngoài.Thành lập các hội yêu nước đề tập hợp lực lượng, tổ chức đấu tranh (Duy tân hội; Việt Nam Quang phục hội...)***.*** Xuất dương cầu viện và đưa thanh niên Việt Nam sang Nhật du học để đào tạo nhân tải phục vụ cho công cuộc cứu nước và xây dựng đất nước (phong trào Đông du 1905-1908).  ***- Xác định mục tiêu mới:*** giải phóng dân tộc gắn với xây dựng chế độ mới theo mô hình phương Tây (Quân chủ lập hiến, Cộng hòa), cứu nước phải gắn với cứu dân.  - Tiến hành một phong trào cải cách xã hội sâu rộng, lôi cuốn các tầng lớp quần chúng nhân dân tham gia, tranh thủ sự giúp đỡ của cách mạng các nước châu Á (tham gia hội Chấn Hoa Hưng Á)  ***- Là lực lượng nòng cốt trong nhiều tổ chức yêu nước cách mạng, định hướng và góp phần xác lập khuynh hướng mới trong phong trào dân tộc.*** Đầu thế kỉ XX, Phan Bội Châu cùng với Cường Để thành lập hội Duy Tân. Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập Việt Nam Quang Phục Hội với nòng cốt là lực lượng Việt Nam quang phục quân. Tháng 3/1907, nhiều sĩ phu yêu nước đứng đầu là Lương Văn Can đã mở ra Đông Kinh Nghĩa Thục. Đây không chỉ là trường học mà còn là một tổ chức cách mạng do các sĩ phu yêu nước tiến bộ tổ chức để hưởng ứng cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản đầu thế kỉ XX.  *- Góp phần làm* ***chuyển biến tư tưởng yêu nước*** của nhân dân Việt Nam, từ yêu nước trên lập trường phong kiến sang yêu nước trên lập trường dân chủ tư sản, làm cho phong trào dân tộc Việt Nam đầu thế kỉ XX có sự chuyển biến về chất, mang nhiều nét mới so với phong trào yêu nước trước đó.  **\* Đóng góp đối với phát triển kinh tế- văn hóa xã hội**  *- Cổ động, phát triển kinh tế theo hướng mới tư duy mới:* chấn hưng thực nghiệp, lập hội buôn, mở công ty kinh doanh, thành lập nông hội, mở xưởng sản xuất..., góp phần thúc đẩy nền kinh tế đất nước phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa. Cuộc vận động duy tân do Phan Châu Trinh khởi xướng với nhiều hình thức phong phú, nhiều trường học mới ra đời, nhà trưởng cũng là nơi tuyên truyền mở rộng công thương nghiệp...Đông kinh nghĩa thục cũng hô hào thành lập hội buôn, nhiều hội buôn, công ti kinh doanh buôn bán đã ra đời...  *- Góp phần tạo ra sự thay đổi trong tư duy văn hóa:* Phê phán tư tưởng Nho giáo lỗi thời, lên án các hủ tục phong kiến, cải cách văn hóa – xã hội, mở trường dạy học theo lối mới, truyền bá chữ Quốc Ngữ, truyền bá tư tưởng tiến bộ vào trong nhân dân.  **b. Liên hệ vai trò trí thức hiện nay**  - Trí thức Việt Nam đi tiên phong trong tiếp thu, sử dụng và sáng tạo nhiều thành tựu Khoa học công nghệ. Là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.  - Đội ngũ trí thức đã đóng góp tích cực vào xây dựng, hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách phát triển của Đảng và Nhà nước.  - Là lực lượng lượng nòng cốt trong nền kinh tế tri thức.  - Là lực lượng xung kích đấu tranh chống các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.  - Trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, vươn lên tiếp cận với trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, khoa học của khu vực và thế giới.  - Sáng tạo những công trình có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật, nhiều sản phẩm chất lượng cao.  - Nhiều trí thức trẻ thể hiện tính năng động, sáng tạo, thích ứng nhanh với kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.  - Đội ngũ trí thức trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh là lực lượng nòng cốt xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.  - Đội ngũ trí thức tham gia phổ biến các giá trị văn hóa Việt Nam trên thế giới, khẳng định sức sống của nền văn hóa dân tộc. | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ |
| **Câu 7**  *(3,0 điểm)* | **Bàn về việc Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản vào năm 1945 có 2 ý kiến:**  Ý kiến 1: Mĩ ném bom là cần thiết đối với cục diện chiến tranh và đối với Mĩ  Ý kiến 2: Mĩ ném bom là không cần thiết và đó là tội ác chiến tranh.  Hai ý kiến trên được đưa ra dựa trên những cơ sở nào? Theo anh (chị), trong bối cảnh thế giới hiện nay, các quốc gia cần làm gì để chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình. | |
| **a. Cơ sở đưa ra ý kiến**  **\* Ý kiến 1: Mĩ ném bom nguyên tử là cần thiết**  *- Việc Mĩ ném bom đã góp phần nhanh chóng kết thúc cuộc chiến*: Ưu tiên hàng đầu của tổng thống Truman cũng như giới quân sự Mĩ là nhanh chóng khuất phục phát xít Nhật. Thực tế, 1 tuần sau khi Mĩ ném bom, Nhật hoàng đã tuyên bố đầu hàng Đồng Minh không điều kiện, đây cũng là 1 nhân tố quyết định đưa đến việc kết thúc chiến tranh  - *Mĩ muốn khẳng định vai trò của mình trong CTTG2*: sau khi Hồng quân Liên Xô sắp đánh bại Phát xít Đức thì phía Mỹ muốn định hình rõ hơn vai trò của mình trong việc kết thúc Chiến tranh.  *- Là “câu trả lời” của Mĩ đối với việc Nhật Bản tấn công Trân Châu Cảng:* đây là 1 trong những tổn thất lớn nhất trong lịch sử hải quân Mĩ. Thất bại tại Trân Châu Cảng đã dẫn đến việc Mĩ quyết định tham gia CTTG2  - *Khẳng định về thành tựu KHKT của Mĩ :* bom nguyên tử chính là muốn khẳng định một trong những kết quả mới nhất của cuộc Cách mạng KHKT, muốn tuyên bố với thế giới về thành tựu khoa học của mình.  - *Tham vọng làm bá chủ thế giới:* nhìn ở góc độ quan hệ quốc tế, Mĩ cũng sử dụng bom nguyên tử để hướng đến tham vọng làm bá chủ thế giới, thực hiện chiến lược toàn cầu của mình sau CTTG kết thúc. Đây như 1 lời cảnh báo các nước Đồng Minh đặc biệt là Liên Xô.  **\* Ý kiến 2: hành động này là không cần thiết và là tội ác Chiến tranh**  - *Không có ý nghĩa quân sự trong việc sử dụng vũ khí hạt nhân chống lại thường dân:* mức độ tàn phá của bom nguyên tử với Nhật Bản là quá khủng khiếp: hàng trăm nghìn người chết ở 2 thành phố Hirosima và Nagasaki và hầu hết là dân thường vô tội. Đây là sự ngụy biện về việc ném bom để tiêu diệt quân Nhật  *- Căn cứ vào quá trình kết thúc chiến tranh thì việc Mĩ ném bom là không cần thiết:*  + 9/5/1945, Phát xít Đức chính thức bị đánh bại, chiến tranh kết thúc ở Châu Âu. Lực lượng nguy hiểm nhất của phát xít đã bị Đồng Minh đánh bại. Trước sự lớn mạnh của quân Đồng Minh thì việc tiêu diệt quân Nhật cũng nằm trong khả năng của họ.  + Kể từ cuối 1944 dến đầu 1945 các nước Đồng Minh đã đồng loạt phối hợp tấn côngquân Nhật, việc quân Nhật bị tiệu diệt, kết thúc chiến tranh ở Châu Á – Thái Bình Dương là vấn đề thời gian.  + Thực hiện đúng lời cam kết, 8/8/1945, Liên Xô chính thức tiêu diệt quân Nhật ở Mãn Châu.  - Hậu quả của bom nguyên tử đối với Nhật Bản nói riêng và nguy cơ chiến tranh hạt nhân với nhân loại là vô cùng nghiêm trọng, vi phạm quyền con người và những giá trị nhân văn, nhân đạo.  **b. Các nước hiện nay, cần làm gì để chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình.**  **\* Bối cảnh Thế Giới ngày nay**  - *Sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt, một xu thế mới đã xuất hiện trong quan hệ quốc tế:* quan hệ hòa dịu, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, hòa bình hợp tác cùng phát triển trở thành xu thế tất yếu.  - Tuy nhiên, chiến tranh xung đột khủng bố tranh chấp chủ quyền biên giới biển đảo cũng đã và đang và sẽ tiếp tục là những vấn đề nóng của thế giới, đe dọa hòa bình an ninh thế giới.  **\* Biện pháp**  - Cần đoàn kết các lực lượng, quốc gia dân tộc trên thế giới lên án, đấu tranh chống lại các âm mưu gây chiến, xung đột, khủng bố, xâm phạm chủ quyền lãnh thổ.... của các quốc gia dân tộc trên thế giới hiện nay.  - Thực hiện đúng luật pháp quốc tế, thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các quốc gia dân tộc để hạn chế mâu thuẫn giải quyết mâu thuẫn bằng biện pháp hòa bình, vận dụng các nguyên tắc hoạt động của Liên Hợp Quốc và những cơ sở pháp lí quốc tế để giải quyết... Tổ chức Liên Hợp Quốc với sứ mệnh bảo vệ hòa bình cần tăng cường vai trò và hoạt động hiệu quả trọng việc tăng cường vai trò và hoạt động trong việc ngăn chặn nguy cơ chiến tranh.  - Tập trung phát triển kinh tế xây dựng tiềm lực đất nước vững mạnh về mọi mặt, giữa vững ổn định chính trị, cảng giác trước mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc. | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |

---------HẾT--------

Người ra đề: Đinh Thị Thanh Dung - Số điện thoại: 0915174853

|  |
| --- |
|  |